

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST

Ngày 29 - 4 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Hiền

2. Bà Lê Thị Lan Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thạch N. Sinh ngày 16 tháng 11 năm 1980, tại Lý Nhân, Hà Nam

Nơi thường trú: Số nhà 037, đường T, tổ 8, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Phan Ngh, sinh năm 1944 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Như Ng, sinh năm 1947 (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con. Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: Tại bản án số 206/HSPT ngày 31/5/2001 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xử phạt Lê Thạch N 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/12/2021, tạm giam từ ngày 31/12/2021 đến ngày 17/3/2022 được tại ngoại theo quyết định về việc bảo lãnh số 09/QĐ-VKS-P2 ngày 17/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh Bùi Ngọc T, địa chỉ: Số nhà 017, tổ 8, phường C, thành phố Lào Cai.

2. Chị Nguyễn Thị H, địa chỉ: Số nhà 037, tổ 8, phường C, thành phố C

3. Anh Đặng Văn L, địa chỉ: Tổ 3, phường H, thành phố C, tỉnh Lào Cai

4. Anh Bùi Đức H1, địa chỉ: Tổ 8, phường C, thành phố C, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 22/12/2021, Lê Thạch N bị bắt quả tang khi đang vận chuyển 03 thùng bìa cát tông màu vàng, bên trong chứa 150 cây thuốc lá điều nhãn hiệu “BLEND NO 555 GOLD” tại khu vực đường Hàm Nghi thuộc tổ 5, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Quá trình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang N khai nhận số thuốc lá điều trên do N đặt mua qua mạng xã hội Facebook trong nhóm có tên “Thuốc lá ngoại” thông qua tài khoản có tên “Chính tâm trà”, mục đích mua để bán kiếm lời. Lời khai trong hồ sơ thể hiện, N truy cập vào tài khoản Facebook của mình, sau đó lướt mạng xã hội, khi vào nhóm “thuốc lá ngoại” N đã bình luận hỏi mua và để lại số điện thoại 0963625566 trên dòng bình luận. Khoảng 5 phút sau có một người đàn ông gọi đến và hỏi N muốn mua loại thuốc lá gì, số lượng bao nhiêu. N được biết thuốc lá nhãn hiệu “BLEND NO 555 GOLD” có giá 200.000 đồng/cây, và loại thuốc lá nhãn hiệu “ZEST” giá 150.000 đồng/cây. N đã đặt mua 150 cây thuốc lá 555 và 66 cây thuốc lá ZEST với giá 39.000.000 đồng (*ba mươi chín triệu đồng chẵn*), và gửi số điện thoại, địa chỉ cho người đàn ông kia. Đến ngày 01/12/2021, N nhận được cuộc gọi từ số điện thoại lạ báo ra ngã ba công ty để nhận hàng. N đi đến điểm hẹn thì gặp một người đàn ông đeo khẩu trang kín mặt, đi xe ô tô bán tải đến gặp N và giao 04 thùng bìa cát tông màu vàng. N đã kiểm tra thấy đúng là số thuốc lá đã đặt nên N đã thanh toán số tiền 39.000.000 đồng cho người đàn ông trên. Sau đó N chở hàng về nhà cất giấu, đến ngày 22/12/2021, N mang 03 thùng hàng có chứa 150 cây thuốc lá nhãn hiệu “BLEND NO 555 GOLD” ra khu vực Kim Tân để giao bán thì bị bắt quả tang. Tiến hành khám xét nơi ở của N thu giữ 01 hộp bìa cát tông bên trong đựng 66 cây thuốc lá ZEST. Tổng số thuốc lá điều thu giữ của N là 2.160 bao (Loại thuốc lá nhãn hiệu “BLEND NO 555 GOLD” là 1.500 bao, loại thuốc lá nhãn hiệu “ZEST” là 660 bao). Tại Cơ quan điều tra Lê Thạch N đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

*Tại bản kết luận giám định số 9277/C09-P4 ngày 23/12/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

-1.500 bao thuốc lá (mỗi bao đều chứa 20 điếu thuốc) mang nhãn hiệu “BLEND NO 555 GOLD”, không dán tem nhập khẩu, không có chữ tiếng Việt gửi giám định đều lá thuốc lá điều thành phẩm nhãn hiệu “BLEND NO 555 GOLD”, cùng loại với mẫu thuốc lá điều so sánh mang nhãn hiệu “BLEND NO 555 GOLD” được sản xuất tại nước ngoài.

-660 bao thuốc lá (mỗi bao đều chứa 2 điếu thuốc) mang nhãn hiệu “ZEST” không dán tem nhập khẩu, không có chữ tiếng Việt gửi giám định đều lá thuốc lá điều thành phẩm nhãn hiệu “ZEST”, cùng loại với mẫu thuốc lá điều so sánh mang nhãn hiệu “ZEST” được sản xuất tại nước ngoài.

-Tất cả các mẫu thuốc lá gửi giám định đều là thuốc lá không được tiêu thụ tại Việt Nam theo thông tư số 124/2007/TT-BCA ngày 26/10/2007 của Bộ tài chính. Hiện tại Viện khoa học hình sự không đủ điều kiện để giám định mẫu thuốc lá do nước nào sản xuất.

*Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố Lê Thạch N về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thạch N phạm tội “Buôn bán hàng cấm”, và đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Thạch N mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Tuyên xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thạch N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, vì lý do kinh tế gia đình, vợ thường xuyên đau ốm nên N đã mua thuốc lá ngoại về để bán mục đích tăng thu nhập, đáp ứng cuộc sống cho gia đình. Đến nay bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, nhưng vì gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó về trình tự, thủ tục điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở xác định:

Lê Thạch N đã thực hiện hành vi mua 2.160 bao thuốc lá ngoại, trong đó 1.500 bao thuốc lá nhãn hiệu “BLEND NO 555 GOLD”, 660 bao thuốc lá nhãn hiệu “ZEST” nhằm mục đích để bán kiếm lời, tăng thu nhập cho gia đình. Ngày 22/12/2021, khi bị cáo đang chở 1.500 bao thuốc lá nhãn hiệu “BLEND NO 555 GOLD” ra khu vực Kim Tân để tìm người mua thì bị phát hiện, bắt giữ. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thạch N thừa nhận toàn bộ số thuốc lá như đã nêu ở trên là của bị cáo mua về nhằm mục đích bán lại để kiếm lợi nhuận. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, lời khai người làm chứng, cũng như các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy bản Cáo trạng số 16/CT-VKST-P2 ngày 16/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, vai trò của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Lê Thạch N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; hiểu biết pháp luật, mặc dù biết thuốc lá do nước ngoài sản xuất là loại hàng hóa nhà nước cấm kinh doanh, nhưng vì mục đích cá nhân nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi đặt mua trên mạng rồi mang đi bán nhằm mục đích kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý việc sản xuất, buôn bán hàng cấm trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Với các yếu tố, tình tiết như đã phân tích, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015;

Bị cáo có mẹ là bà Nguyễn Thị Như Ng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy mặc dù năm 2001 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” và tuyên phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, Phân nội dung bản án phúc thẩm cũng nhận định hành vi phạm tội của bị cáo do lỗi của bị hại. Sau khi bị kết án, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và chuyển đến sinh sống tại thành phố Lào Cai từ năm 2005 đến nay. Quá trình sinh sống tại Thành phố Lào Cai bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương là chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Như vậy, theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật hình sự, bị cáo thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích.

Mặt khác, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện bị cáo không có tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; sau khi bị bắt tạm giam, ngày 17/03/2022 bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, bị cáo chấp hành theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án. Ngoài ra xét về hoàn cảnh gia đình bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị H bị bệnh trầm cảm phải điều trị thường xuyên, bị cáo có hai con lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2011 đều đang đi học, sống phụ thuộc vào bố mẹ. Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để vừa cải tạo vừa chăm sóc gia đình, đồng thời lao động để đảm bảo cuộc sống gia đình, nuôi dạy con cái. Đối chiếu với các quy định của pháp luật, trên cơ sở hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/QNQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ Luật hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà vẫn có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng:

- Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng gồm: 1.500 bao thuốc lá nhãn hiệu “BLEND NO 555 GOLD”; 660 bao thuốc lá nhãn hiệu “ZEST”, sau khi giám định còn lại 1.100 bao thuốc lá nhãn hiệu “BLEND NO 555 GOLD”; 500

bao thuốc lá nhãn hiệu “ZEST” được chứa trong 04 (bốn) thùng cát tông dán kín và niêm phong bởi dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và các chữ ký ghi rõ họ tên của những người tiến hành niêm phong. Xét thấy đây là loại hàng hóa nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, do đó cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

-Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy Note 10 màu đen và 01 thẻ sim điện thoại của nhà mạng Viettel có số thuê bao 0963 625 566; Tại phiên tòa bị cáo xác nhận đây là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật hình sự

[6]Về các vấn đề khác:

Quá trình điều tra xác định có một người đàn ông thực hiện giao dịch mua bán thuốc lá với N thông qua điện thoại và 01 người đàn ông gọi điện giao thuốc lá cho N. Tuy nhiên cơ quan điều tra chưa xác minh được nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá về nhân thân của bị cáo, đề nghị quyết định hình phạt với mức án đưa ra là phù hợp, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo đã được giải thích và không có ý kiến gì đối với việc công khai bản án trên cổng thông tin điện tử của Tòa án. Bản án có hiệu lực pháp luật sẽ được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao theo quy định.

[7]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 65 của Bộ luật hình sự năm:

1.1.Tuyên bố bị cáo Lê Thạch N phạm tội “Buôn bán hàng cấm”

1.2.Xử phạt bị cáo Lê Thạch N mức án 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường Cốc Lều, thành phố Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

-Tịch thu tiêu hủy: 1.100 bao thuốc lá nhãn hiệu “BLEND NO 555 GOLD”; 500 bao thuốc lá nhãn hiệu “ZEST” được chứa trong 04 (bốn) thùng cát tông dán kín và niêm phong bởi dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và các chữ ký ghi rõ họ tên của những người tiến hành niêm phong.

-Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy Note 10 màu đen và 01 thẻ sim điện thoại của nhà mạng Viettel có số thuê bao 0963 625 566 thu giữ của Lê Thạch N.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2022)

3.Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Lê Thạch N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+TP;
- Bị cáo;
- Công an TP Lào Cai 2;
- UBND phường Cốc Lếu;
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lý Thị Minh Yên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Hiền

Vũ Thị Lan Hương

Lý Thị Minh Yên

